

DÒNG TIỀN ĐẦU CƠ VẪN HOẠT ĐỘNG TỐT

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Đối với hoạt động trading, nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp rung lắc trong phiên để thực hiện mua trading T+, ưu tiên các vị thế có sẵn trong danh mục.
BÁN	Xem xét bán cơ cấu đối với các cổ phiếu có tín hiệu suy yếu ở vùng cản mạnh chuyển sang nhóm cổ phiếu chưa tăng nhiều hoặc đang có nền tích lũy chặt.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

CII	MUA
	↑ 11,79%
	VND 21.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (27/3), với chỉ số S&P 500 chốt phiên ở mức cao kỷ lục và tiến tới hoàn tất quý 1 tăng mạnh nhất kể từ năm 2019.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sự đuối sức thấy rõ ở các cổ phiếu lớn tiếp tục khiến chỉ số không thay đổi rõ ràng, vẫn lẩn quẩn trong vùng đỉnh. Chỉ số hình thành mẫu nến rút chân với hiệu ứng tích cực tập trung phần lớn ở nhóm cổ phiếu midcap và smallcap, giúp cho chỉ số tránh được một phiên điều chỉnh sâu. Hiện tại, dòng tiền đầu cơ vẫn đang hoạt động tốt nhưng là các cơ hội ngắn hạn riêng lẻ. Trạng thái tranh chấp có thể tiếp diễn trong phiên giao dịch tiếp theo nhưng dự kiến thị trường vẫn giữ vững được nền tích lũy hiện tại.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.760,08	1,22	5,49
S&P 500	5.248,49	0,86	10,04
Nasdaq	16.399,52	0,51	9,25
VIX	12,78	-3,47	2,65
DAX	18.477,09	0,50	10,30
FTSE 100	7.931,98	0,01	2,57
CAC40	8.204,81	0,25	8,77
Hang Seng	16.392,84	-1,36	-3,84

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	63,26	BUY
MACD(12,26)	16,33	BUY
ADX(14)	29,79	BUY
SMA5	1.278,28	BUY
SMA20	1.261,87	BUY
SMA50	1.219,10	BUY
SMA100	1.165,65	BUY
SMA200	1.166,08	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (27/3), với chỉ số S&P 500 chốt phiên ở mức cao kỷ lục và tiến tới hoàn tất quý 1 tăng mạnh nhất kể từ năm 2019. Giá dầu thô giảm do lượng tồn trữ của Mỹ tăng, trong khi giá bitcoin không giữ được mốc 70.000 USD vì sự thoái vốn khỏi các quỹ ETF bitcoin giao ngay.
- Theo số liệu từ Cục Đầu tư nước ngoài, 3 tháng đầu năm 2024, Việt Nam thu hút được 6,17 tỷ USD vốn FDI, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, có 644 dự án mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đạt hơn 4,77 tỷ USD, tăng 23,4% so với cùng kỳ về số dự án và tăng 57,9% so với cùng kỳ về số vốn đăng ký.
- Theo Ngân hàng Nhà nước, ngày 27/3, có 8 thành viên tham gia đấu thầu tín phiếu kỳ hạn 28 ngày, tất cả đều trúng thầu. Khối lượng trúng thầu 8.700 tỷ đồng, cao hơn 2 lần so với 3.700 tỷ đồng ngày 26/3, lãi suất trúng thầu 2,2% năm, tăng 0,8 điểm % so với phiên 11/3. Luỹ kế từ 11/3 đến nay, Ngân hàng Nhà nước tiến hành 13 phiên hút ròng liên tiếp với tổng giá trị lên tới 164,3 nghìn tỷ đồng.
- **PNJ:** Công ty cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận đạt mục tiêu doanh thu 37.147 tỷ đồng, tăng trưởng 12% so với năm 2023. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế dự kiến tăng 6% lên 2.089 tỷ đồng, đều là các con số kỷ lục nếu đạt được.
- **VCS:** Năm nay, Vicostone lên kế hoạch doanh thu thuần 4.603 tỷ đồng, lãi trước thuế 1.034 tỷ đồng; tăng lần lượt gần 6% và 3,5% so với năm 2023. Sau hai năm tăng trưởng âm, Vicostone lên mục tiêu lợi nhuận tăng trở lại.
- **VND:** VNDIRECT sẽ triển khai kế hoạch chào bán hơn 243,5 triệu cp cho cổ đông hiện hữu giá 10.000 đồng/cp và phát hành gần 60,9 triệu cp trả cổ tức tỷ lệ 5% cho cổ đông. Thông báo được phát đi trong bối cảnh hệ thống của VNDIRECT bị tấn công từ sáng 24/03, đến hiện tại vẫn chưa thể truy cập được.
- **MBS:** Chứng khoán MB đề ra mục tiêu tổng doanh thu 2024 đạt 2.786 tỷ đồng và LNTT đạt 930 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 53% và 36% so với năm trước. MBS trình cổ đông thông qua phương án chia cổ tức 2023 theo tỷ lệ 12% bằng tiền mặt, tương ứng cổ đông sở hữu mỗi 1 cổ phiếu sẽ nhận về 1.200 đồng.
- **TCB:** Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam vừa công bố tài liệu đại hội cổ đông thường niên năm 2024 với kế hoạch tăng vốn khủng từ hơn 35.225 tỷ đồng lên trên 70.450 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.189,89	-0,22	6,15
Dầu WTI	81,83	0,59	14,21
Dầu Brent	86,53	0,51	12,32
Than	129,00	0,08	-11,89
Đồng	8.849,50	-0,14	3,39
Quặng sắt	102,32	-3,30	-25,81
Thép	535,00	-0,37	-5,25

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,42	0,07	3,05
USD/JPY	151,45	-0,08	-6,87
USD/CNY	7,2276	-0,02	-1,77
EUR/USD	1,0817	-0,10	-2,01
GBP/USD	1,2624	-0,13	-0,84

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	20/03/2024	0
ECB	4,50%	-	0
BOE	5,25%	21/03/2024	0
BOJ	-0,10%	19/03/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
DIG	729,02	32.750	2,50
SSI	717,09	38.500	1,32
HPG	751,31	30.600	0,16
VND	866,57	23.300	-0,64
VIX	555,31	21.000	0,24

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	535.434,94	95.800	-0,52
BID	299.272,88	52.500	-0,94
CTG	190.634,71	35.500	0,85
VHM	185.060,62	42.500	-0,58
GAS	184.428,21	80.300	-0,50

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research



Khuyến nghị

MUA

Giá hiện tại

19.500

Giá mục tiêu

21.800

Tiềm năng tăng giá

11,79%

Vùng giải ngân

18.800-19.500

Ngưỡng cắt lỗ

<18.500

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- CII ghi nhận nguồn thu phí hạ tầng giao thông tại 7 dự án trong năm 2023. Đóng góp lớn nhất là mức 253 tỷ đồng của dự án BOT cầu Rạch Miễu, 680 tỷ đồng tại dự án BOT Xa lộ Hà Nội và Quốc lộ, 834 tỷ đồng tại dự án BOT cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận.
- Giai đoạn 2024-2033, doanh thu mảng thu phí hạ tầng giao thông của công ty sẽ tập trung chủ yếu ở 3 dự án gồm BOT Ninh Thuận, BOT Xa lộ Hà Nội và BOT cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận (chiếm tỷ trọng từ 80-90%). Trong số này, dự án BOT Trung Lương - Mỹ Thuận sẽ duy trì mức đóng góp khoảng 50% tổng doanh thu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu CII có nhịp vận động khá chặt trong biên độ 18.000-19.000 đồng. Nhà đầu tư có thể canh tham gia cổ phiếu trong các nhịp điều chỉnh với vùng hỗ trợ gần 18.500-19.000 đồng, tăng tỷ trọng nếu vượt lên kháng cự gần 19.700 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
DTT (tỷ đ)	2.860	5.748	733
LNTT (tỷ đ)	-106	1.041	175
LNST (tỷ đ)	-242	861	167
Ng/VCSH (%)	203	176	222
ROE (%)	-6,91	12,94	2,86
ROA (%)	-1,10	2,34	0,61
EPS (VNĐ)	-1.392	2.648	559,88
P/E (lần)		4,9	34,83
P/B (lần)	2,30	0,60	0,98

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	64,00	BUY	
MACD(12,26)	0,31	BUY	
ADX(14)	29,16	BUY	
SMA5	19.340	BUY	
SMA20	18.770	BUY	
SMA50	18.390	BUY	
SMA100	17.530	BUY	
SMA200	18.140	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	CII	Theo dõi	18,8-19,5			21,8	18,5			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	STB	Nắm giữ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1			-1,28%
2	MWG	Nắm giữ	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			6,74%
3	VGC	Nắm giữ	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8			5,95%
4	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	ATO	9,47%
5	KSB	Nắm giữ	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6			2,86%
6	DPM	Mua	34,5-36	27/3/2024	36	39,8	33,8			-0,42%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
2	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2024	56,7	13,40%
3	HSG	Chốt lời	21-21,8	10/1/2024	21,5	23,9	20,2	29/1/2024	23,45	9,07%
4	CTS	Chốt lời	28-28,85	9/1/2024	28,7	32,1	27	5/2/2024	31,3	9,06%
5	DCM	Chốt lời	31-32,5	22/11/2023	31,5	36,7	30	16/2/2024	34	7,94%
6	HAH	Chốt lời	38-39,5	10/1/2024	38,9	43,3	36,5	19/2/2024	41,45	7,46%
7	PVD	Chốt lời	26,5-27,2	22/1/2024	27,2	30,6	25,4	20/2/2024	28,95	6,62%
8	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
9	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
10	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
11	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
12	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
13	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
14	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
15	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/10/2024		
MLCP	NYL	Tỷ lệ
Mua	16-16,5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	-(-12%)
Chức lợi 1(50%)	18-19	-(-13%-18%)
Chức lợi 2(50%)	21-22	-(-18-37%)
MLCP	MSX	Tỷ lệ
Mua	64-66	
Cắt lỗ	CĐ (ĐBCA vđ 61-62)	-(-6%)
Chức lợi 1(50%)	Đỉnh 59	-(-23%-14%)
Chức lợi 2(50%)	Nằm chờ	
MLCP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21,5	
Cắt lỗ	19,8	-(-4%)
Chức lợi 1(50%)	23-24	-(-7%-13%)
Chức lợi 2(50%)	25,5-26	-(-13%-24%)

Ngoài những CP theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mô chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43,34
Giá đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8.280.000,000 đ
Lãi/lỗ (tỷ %)	+479500,700 đ (6,15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BNP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 **Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27,2 như khuyến nghị ngày 10/7, PVD giá 27,x theo khuyến nghị 22/7.**

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room